

Số: **4315** /TB-TCHQ

Hà Nội, ngày **21** tháng **4** năm 2014

## THÔNG BÁO

### Về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Căn cứ Nghị định số 06/2003/NĐ-CP ngày 22/1/2003 của Chính phủ quy định về việc phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 49/2010/TT-BTC ngày 12/4/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc phân loại hàng hóa, áp dụng mức thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 156/2011/TT-BTC ngày 14/11/2011 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; Thông tư số 193/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế;

Trên cơ sở kết quả phân tích của Trung tâm Phân tích phân loại hàng hóa XNK chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh tại thông báo số 25/TB-PTPLHCM-14 ngày 08/01/2014, bổ sung thông tin phân tích của Trung tâm Phân tích phân loại hàng hóa XNK tại công văn số 359/PTPL-NV ngày 07/4/2014 và đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế XNK, Tổng cục Hải quan thông báo kết quả phân loại hàng hóa như sau:

**1. Tên hàng theo khai báo:** Thép không hợp kim Hot rolled steel strip in coil – QC(dày x rộng): SAE1010 P/O (2 x 58,5)mm X C, mới 100% (Mục 5 phụ lục tờ khai).

**2. Đơn vị nhập khẩu:** Công ty TNHH Việt Nam Mayer; địa chỉ: 29 Đại Lộ Hữu Nghị, KCN Việt Nam – Singapore, TX. Thuận An, tỉnh Bình Dương; Mã số thuế: 3700757778.

**3. Số, ngày tờ khai hải quan:** Tờ khai số 8197/NKD05 ngày 21/11/2013 đăng ký tại Chi cục Hải quan KCN Việt Nam – Singapore N43F – Cục Hải quan tỉnh Bình Dương.

**4. Tóm tắt mô tả và đặc tính hàng hóa:**

Thép không hợp kim, cán phẳng (hàm lượng C  $\approx$  0,130% tính theo trọng lượng), cán nóng, không sơn, phủ, mạ, tráng, kích cỡ (2 x 58,5)mm x cuộn.

**5. Kết quả phân loại:**

Tên thương mại: Hot rolled steel strip in coil

Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Thép không hợp kim cán phẳng (hàm lượng C  $\approx$  0,130% tính theo trọng lượng), cán nóng, không sơn, phủ, mạ, tráng, kích

cỡ (2 x 58,5)mm x cuộn.

Ký, mã hiệu, chủng loại: SAE1010 P/O Nhà sản xuất: không rõ thông tin

thuộc nhóm 72.11 - Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, chưa phủ, mạ hoặc tráng, phân nhóm - Không được gia công quá mức cán nóng, phân nhóm 7211.19 - - Loại khác, phân nhóm - - - Chiều dày từ 2mm trở lên nhưng dưới 4,75mm, mã số 7211.19.11 - - - - Dạng dài và dài, chiều rộng không quá 400mm tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./..

Nơi nhận: *K<sub>2</sub>*

- Tổng cục trưởng (để báo cáo);
- Các Cục HQ tỉnh, TP (để thực hiện);
- Chi cục HQ QLHXNK NKCĐ - Cục HQ tỉnh Bình Dương.
- TT PTPL HH XNK và các chi nhánh;
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, TXNK-PL-Nguyệt (3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



*[Handwritten signature]*

Hoàng Việt Cường